Người ký: Ủy ban nhân dân tỉnh Tây Ninh
Cơ quan: Tỉnh Tây Ninh
Thời gian ký: 11.06.2019 08:30:52 +07:00

UBND TỈNH TÂY NINH
BAN CHỈ ĐẠO CÁC CHƯƠNG TRÌNH MTQG TỈNH TÂY NINH GIAI ĐOẠN 2016-2020

Số: 191 /BC-BCĐ

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Tây Ninh, ngày 07 tháng 6 năm 2019

BÁO CÁO
Tình hình thực hiện Chương trình MTQG xây dựng nông thôn mới 3 tháng đầu năm và phương hướng, nhiệm vụ 9 tháng cuối năm 2019 trên địa bàn tỉnh

Căn cứ Quyết định số 1258/QĐ-BCĐ ngày 08/6/2017 của Ban Chỉ đạo các Chương trình MTQG tỉnh Tây Ninh giai đoạn 2016-2020 ban hành Quy chế hoạt động của Ban Chỉ đạo các Chương trình MTQG tỉnh Tây Ninh giai đoạn 2016-2020,

Ban Chỉ đạo các Chương trình mục tiêu quốc gia tỉnh (gọi tắt Ban Chỉ đạo tỉnh) báo cáo tình hình thực hiện Chương trình MTQG xây dựng nông thôn mới (gọi tắt Chương trình) 3 tháng đầu năm và phương hướng, nhiệm vụ 9 tháng cuối năm 2019 trên địa bàn tỉnh như sau:

I. TÌNH HÌNH TRIỂN KHAI

1. Công tác tuyên truyền, vận động

UBND các huyện, thành phố phối hợp với Mặt trận Tổ quốc, các sở, ban, ngành, các tổ chức chính trị - xã hội đã tổ chức tuyên truyền cho các đoàn viên, hội viên, người lao động và nhân dân về xây dựng nông thôn mới, phát huy vai trò cộng đồng trong xây dựng nông thôn mới được 1.252 cuộc, có 28.387 lượt người dự, trong đó Đài Truyền Thanh các huyện, thành phố xây dựng 36 chuyên mục về nông nghiệp, nông dân và nông thôn, phát 186 bản tin, 27 bài viết, tổng thời lượng phát là 167 giờ 50 phút. Ban Tuyên giáo Tỉnh ủy phát hành ấn phẩm "Tây Ninh chung sức xây dựng nông thôn mới" năm 2018 đến các cơ quan, đơn vị trên địa bàn tỉnh.

Trong Quý I năm 2019, công tác huy động nguồn lực trong dân thực hiện các chương trình, dự án xây dựng nông thôn mới được đông đảo nhân dân, doanh nghiệp đồng tình hưởng ứng. Các xã vận động nhân dân, doanh nghiệp dậm vá, khai hoang lập nền hạ 06 tuyến đường, chiều dài 2,3 km, 02 cống thoát nước, 05 công trình đèn đường với 3.798,3 km; sữa chữa nâng cấp nhiều tuyến đường giao thông nông thôn, nạo vét khai thông dòng chảy kênh mương; thắp sáng đường quê; mở lớp dạy nghề; hỗ trợ hộ nghèo mừng xuân mới... Tổng kinh phí vận động là 11.103 triệu đồng.

2. Thành lập, kiện toàn bộ máy chỉ đạo thực hiện Chương trình

UBND cấp huyện đã kiện toàn Ban Chỉ đạo xây dựng nông thôn mới, riêng 05 huyện, thành phố: Hoà Thành, Trảng Bàng, Tân Châu, Châu Thành, Thành phố Tây Ninh đã thành lập Ban Chỉ đạo các Chương trình MTQG giai đoạn 2016 -2020. 80/80

xã tiếp tục kiện toàn, duy trì Ban Chỉ đạo, Ban quản lý để chỉ đạo, triển khai các nội dung của Chương trình trên địa bàn xã. Hiện tỉnh vẫn giữ mô hình cơ quan giúp việc Ban Chỉ đạo các cấp gồm: Văn phòng Điều phối Chương trình cấp tỉnh, huyện (có 6/9 huyện, thành phố đã thành lập Văn phòng Điều phối nông thôn mới), tại cấp xã bố trí cán bộ kiêm nhiệm theo dõi Chương trình.

3. Công tác chỉ đạo, điều hành chung

Trong Quý I, Ban Chỉ đạo tỉnh đã chỉ đạo tập trung xây dựng, ban hành các văn bản chỉ đạo, điều hành, đồng thời đề xuất, tham mưu UBND tỉnh giao vốn để triển khai thực hiện Chương trình năm 2019; xử lý một số khó khăn, vướng mắc trong việc thực hiện Chương trình, cụ thể:

- Ban Chỉ đạo tỉnh đã tham mưu UBND tỉnh: Ban hành Bộ tiêu chí xã đạt chuẩn nông thôn mới nâng cao trên địa bàn tỉnh Tây Ninh giai đoạn 2019 – 2020; công nhận 9 xã đạt chuẩn nông thôn mới năm 2018; phân bổ vốn (ngân sách trung ương) thực hiện Chương trình MTQG xây dựng nông thôn mới năm 2019. Trình HĐND tỉnh ban hành Nghị quyết phê duyệt kinh phí thực hiện Kế hoạch thí điểm mô hình đưa cán bộ trẻ tốt nghiệp đại học, cao đẳng về làm việc có thời hạn ở hợp tác xã nông nghiệp giai đoạn 2019-2020.

- Ban Chỉ đạo tỉnh đã phối hợp với các Sở, Ngành, UBND các huyện, thành phố, đơn vị có liên quan: Tổ chức kiểm tra kết quả thực hiện Chương trình MTQG XDNTM năm 2018 trên địa bàn các huyện, thành phố; chuẩn bị các nội dung Hội nghị sơ kết 3 năm Chương trình MTQG xây dựng nông thôn mới năm 2016-2018; báo cáo đề xuất danh sách các tập thể, cá nhân đề nghị UBND tỉnh khen thưởng tại Hội nghị Sơ kết. Lấy ý kiến bổ sung danh sách các xã vào kế hoạch phấn đấu đạt chuẩn nông thôn mới giai đoạn 2016 – 2020.

- Ban chỉ đạo huyện Bến Cầu chọn ấp Bảo, xã Long Giang làm điểm xây dựng ấp nông thôn mới, đang lập dự toán phân bổ nguồn vốn để đầu tư đạt chuẩn vào giai đoạn 2019-2020.

4. Huy động, phân bổ và sử dụng nguồn lực

Tổng kế hoạch vốn đầu tư Chương trình năm 2019 là **2.141.608 triệu đồng**. Cụ thể:

a) Vốn Ngân sách nhà nước (NSNN): 384.268 triệu đồng, chiếm 17,9%.

- Vốn NSNN đầu tư trực tiếp Chương trình 280.650 triệu đồng, trong đó:

+ Vốn ngân sách Trung ương: 106.000 triệu đồng (vốn đầu tư phát triển 78.400 triệu đồng, vốn sự nghiệp 27.600 triệu đồng). Sở Kế hoạch và Đầu tư đã trình UBND tỉnh phân khai hết.

+ Vốn ngân sách địa phương 174.650 triệu đồng, gồm: Vốn ngân sách tỉnh 127.850 triệu đồng (đã phân khai 100%); vốn ngân sách cấp huyện 46.800 triệu đồng (đã phân khai 38.620 triệu đồng).

- Vốn lồng ghép các chương trình, dự án khác trên địa bàn: 103.618 triệu đồng.

b) Vốn huy động từ doanh nghiệp, hợp tác xã, các tổ chức kinh tế khác: 270.720 triệu đồng, chiếm 12,6%.

c) Vốn tín dụng (đầu tư phát triển và thương mại): 1.281.600 triệu đồng, chiếm 59,9%.

d) Vốn huy động cộng đồng: 204.480 triệu đồng, chiếm 9,6%.

5. Kết quả thực hiện Bộ tiêu chí Quốc gia về nông thôn mới

Kết quả thực hiện Bộ tiêu chí nông thôn mới: theo báo cáo của các huyện, thành phố . Đến nay, các địa phương đã duy trì, giữ vững 19 tiêu chí đối với 36 xã đạt chuẩn; 05 xã phấn đấu đạt chuẩn nông thôn mới năm 2019: 3 xã đạt 16 tiêu chí (Thạnh Tân, Ninh Điền, Lợi Thuận), 2 xã đạt 14 tiêu chí (Suối Ngô, Trường Hòa). Bình quân tiêu chí nông thôn mới đạt được trên toàn tỉnh :15 tiêu chí (tổng số tiêu chí của 80 xã chỉ tăng 04 tiêu chí so với cuối năm 2018).

Phân loại theo nhóm: Đạt 19 tiêu chí có 36 xã; đạt từ 15-18 tiêu chí có 02 xã; đạt từ 10-14 tiêu chí có 33 xã; đạt từ 05-09 tiêu chí có 14 xã.

II. ĐÁNH GIÁ CHUNG

1. Mặt làm được

Các cấp, các ngành chủ động xây dựng kế hoạch tổ chức thực hiện Chương trình 2019 ngay từ đầu năm; cơ bản hoàn thành công tác phân khai, giao vốn hỗ trợ mục tiêu xây dựng nông thôn mới năm 2019. Nhiệm vụ thẩm định, công nhận xã đạt chuẩn nông thôn mới năm 2018 được thực hiện khẩn trương, hoàn thành trong quý I/2019 theo chỉ đạo của UBND tỉnh.

2. Mặt hạn chế, khó khăn, vướng mắc

Nguồn vốn sự nghiệp Trung ương hỗ trợ năm 2019 phân khai vào cuối tháng 4/2019 nên nhiều nhiệm vụ: tuyên truyền, đào tạo nghề cho lao động nông thôn, hỗ trợ phát triển sản xuất, đào tạo tập huấn chưa được các ngành, địa phương triển khai theo kế hoạch.

Có 8 huyện, thành phố đề xuất Ban chỉ đạo, UBND tỉnh bổ sung 8 xã vào kế hoạch đạt chuẩn nông thôn mới năm 2019-2020, tuy nhiên chưa được xem xét do Tỉnh đang trong thời gian rà soát, điều chỉnh kế hoạch đầu tư công giai đoạn 2016-2020, chưa có số liệu cụ thể về điều chỉnh nguồn vốn hỗ trợ mục tiêu xây dựng nông thôn mới.

Việc triển khai xây dựng xã đạt chuẩn nông thôn mới nâng cao còn lúng túng do ngân sách năm 2019 chỉ cân đối hỗ trợ cho các huyện, thành phố thực hiện nội dung duy tu, bảo dưỡng công trình sau đầu tư, nhìn chung nguồn vốn ngân sách hỗ trợ xây dựng xã đạt chuẩn nông thôn mới nâng cao trong thời gian tới hạn chế do phải ưu tiên bố trí cho các xã xây dựng nông thôn mới theo kế hoạch giai đoạn 2016-2020.

Kế hoạch thí điểm mô hình đưa cán bộ trẻ tốt nghiệp đại học, cao đẳng về làm việc có thời hạn ở hợp tác xã nông nghiệp giai đoạn 2019-2020 (sử dụng nguồn vốn xây dựng nông thôn mới ngân sách Trung ương để hỗ trợ) chậm ban hành do phải trình HĐND tỉnh phê duyệt kinh phí.

Công tác vận động nguồn lực nhân dân triển khai còn chậm, chưa đạt hiệu quả; về đầu tư cơ sở hạ tầng còn ở mức cao do chưa chủ động được nguồn vật liệu tại chỗ.

III. PHƯƠNG HƯỚNG, NHIỆM VỤ TRỌNG TÂM 9 THÁNG CUỐI NĂM 2019

Ban Chỉ đạo tỉnh trình UBND tỉnh: Bổ sung xã vào kế hoạch phấn đấu đạt chuẩn giai đoạn 2016-2020; Kế hoạch thực hiện Chương trình MTQG xây dựng nông thôn mới trên địa bàn tỉnh; Kế hoạch tổng kết 10 năm thực hiện Chương trình MTQG xây dựng nông thôn mới giai đoạn 2010-2020. Đề án "Chương trình Mỗi xã một sản phẩm tỉnh Tây Ninh giai đoạn 2019 - 2020 và định hướng đến năm 2030"; Kế hoạch thực hiện Đề án xây dựng nông thôn mới tại ấp thuộc các xã vùng đặc biệt khó khăn giai đoạn 2019-2020; Tiêu chí xây dựng nông thôn mới tại ấp thuộc các xã vùng đặc biệt khó khăn; Quy trình xét công nhận, công bố ấp đạt chuẩn nông thôn mới. Các Kế hoạch năm 2019 như: Tuyên truyền Chương trình; Đào tạo, bồi dưỡng cán bộ XDNTM; Kiểm tra, giám sát thực hiện Chương trình.

Tiến hành công tác rà soát, điều chỉnh, bổ sung đề án Xây dựng xã nông thôn mới ở các xã phù hợp quy hoạch nông thôn mới, kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội, an ninh quốc phòng của huyện, khả năng bố trí, huy động nguồn vốn của địa phương.

Các địa phương hoàn chỉnh kế hoạch xây dựng nông thôn mới năm 2019 (bao gồm thực hiện Bộ tiêu chí xã đạt chuẩn nông thôn mới nâng cao); kế hoạch địa phương cần cụ thể hóa các chỉ tiêu và giải pháp thực hiện phù hợp tình hình thực tế địa phương và đảm bảo theo chỉ tiêu kế hoạch phân bổ của tỉnh năm 2019 và cả giai đoạn 2016-2020.

Các Sở, ngành phụ trách tiêu chí nông thôn mới khẩn trương hướng dẫn tiêu chí nâng cao do ngành phụ trách để xây dựng Bộ tiêu chí xã đạt chuẩn nông thôn mới nâng cao tỉnh Tây Ninh giai đoạn 2016-2020.

Thực hiện đồng bộ giữa đầu tư, xây dựng kết cấu hạ tầng thiết yếu về kinh tế - xã hội nông thôn gắn với phát triển sản xuất, nâng cao thu nhập, đời sống vật chất, tinh thần của dân cư nông thôn (nhất là vùng sâu, vùng biên giới).

Cơ cấu nguồn vốn thực hiện Chương trình đảm bảo theo quy định (ngoại trừ các xã biên giới), đa dạng hóa các nguồn vốn đầu tư, không yêu cầu dân đóng góp bắt buộc và huy động quá sức dân. Bổ sung, hoàn thiện hệ thống các cơ chế chính sách có liên quan XDNTM. Tiếp tục xử lý nợ đọng xây dựng cơ bản trong XDNTM. Thường xuyên kiểm tra, giám sát tình hình thực hiện ở tất cả các xã trên địa bàn tỉnh; đảm bảo chế độ báo cáo định kỳ, đột xuất.

Các Sở, ngành, các tổ chức chính trị - xã hội, UBND các huyện, thành phố tổ chức triển khai tổng kết 10 năm thực hiện Chương trình theo Kế hoạch của UBND tỉnh.

IV. ĐỀ XUẤT, KIẾN NGHỊ

UBND tỉnh: Chỉ đạo các Sở, ngành, UBND các huyện, thành phố tăng cường công tác phối hợp với Cơ quan thường trực Chương trình trong việc tổng hợp báo cáo, xử lý công việc, phản ảnh đầy đủ thông tin yêu cầu, những khó khăn, vướng mắc của đơn vị trong quá trình thực hiện Chương trình nhằm phục vụ tốt công tác chỉ đạo, điều hành,

quản lý Chương trình của tỉnh, đồng thời phục vụ cho nhiệm vụ tổng kết 10 năm thực hiện Chương trình.

Trên đây là báo cáo tình hình thực hiện Chương trình MTQG xây dựng nông thôn mới 3 tháng đầu năm và phương hướng, nhiệm vụ 9 tháng cuối năm 2019 trên địa bàn tỉnh Tây Ninh./.

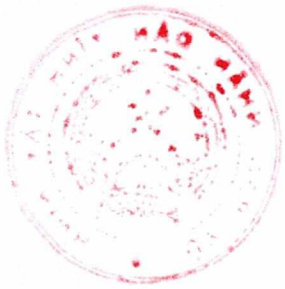
Nơi nhận:
- BCĐ các CT MTQG TW;
- VPĐP XDNTM TW;
- TT.TU; TT.HĐND;
- CT và các PCT. UBND tỉnh;
- Thành viên BCĐ các CT MTQG tỉnh;
- TT. BCĐ các CT MTQG tỉnh;
- UBND các huyện, thành phố;
- LĐVP, KTTC;
- Lưu: VT, VP ĐĐBQH, HĐND và UBND tỉnh.

03KTTC_V NAM_BCBCD

A5

KT. TRƯỞNG BAN
PHÓ TRƯỞNG BAN

PHÓ CHỦ TỊCH UBND TỈNH
Trần Văn Chiến



Phụ lục I

TỔNG HỢP KẾT QUẢ HUY ĐỘNG NGUỒN LỰC THỰC HIỆN CHƯƠNG TRÌNH MTQG XÂY DỰNG NÔNG THÔN MỚI 3 THÁNG NĂM ĐẦU NĂM 2019

(Kèm theo Báo cáo số 191 /BC-BCĐ ngày 07 / 6 /2019 của Ban Chỉ đạo các Chương trình MTQG tỉnh Tây Ninh)

ĐVT: Triệu đồng

STT	Nội dung chỉ tiêu	Kế hoạch năm 2019	Kết quả huy động 3 tháng đầu năm 2019	Kế hoạch 6 tháng đầu năm 2019	So sánh TH/KH năm (%)	Tỷ lệ cơ cấu nguồn vốn (%)
	TỔNG SỐ	**2.141.068**	**396.300**	**758.788**	18.5%	
A	**VỐN NGÂN SÁCH**	**384.268**	**384.268**	**384.268**	100.0%	17.9%
	Trung ương	129.618	129.618	129.618	100.0%	
	Địa phương	254.650	254.650	254.650	100.0%	
	- Tỉnh	207.850	207.850	207.850	100.0%	
	- Huyện	46.800	46.800	46.800	100.0%	
A1	**VỐN TRỰC TIẾP CHƯƠNG TRÌNH**	**280.650**	**280.650**	**280.650**	100.0%	13.1%
I	**NGÂN SÁCH TRUNG ƯƠNG**	**106.000**	**106.000**	**106.000**	100.0%	
1	Đầu tư phát triển	78.400	78.400	78.400	100.0%	
2	Sự nghiệp	27.600	27.600	27.600	100.0%	
II	**NGÂN SÁCH ĐỊA PHƯƠNG**	**174.650**	**174.650**	**174.650**	100.0%	
1	Tỉnh	**127.850**	**127.850**	**127.850**	100.0%	
-	Đầu tư phát triển	127.850	127.850	127.850	100.0%	

STT	Nội dung chỉ tiêu	Kế hoạch năm 2019	Kết quả huy động 3 tháng đầu năm 2019	Kế hoạch 6 tháng đầu năm 2019	So sánh TH/KH năm (%)	Tỷ lệ cơ cấu nguồn vốn (%)
-	Sự nghiệp		-	-		
2	Huyện	**46.800**	**46.800**	**46.800**	100.0%	
-	Đầu tư phát triển	46.800	46.800	46.800	100.0%	
-	Sự nghiệp		-	-		
A2	**VỐN LỒNG GHÉP**	**103.618**	**103.618**	**103.618**	100.0%	4.8%
I	**NGÂN SÁCH TRUNG ƯƠNG**	**23.618**	**23.618**	**23.618**	100.0%	
1	Đầu tư phát triển	13.804	13.804	13.804	100.0%	
2	Sự nghiệp	9.814	9.814	9.814	100.0%	
II	**NGÂN SÁCH ĐỊA PHƯƠNG**	**80.000**	**80.000**	**80.000**	100.0%	
1	Tỉnh	80.000	80.000	80.000	100.0%	
-	Đầu tư phát triển	80.000	80.000	80.000	100.0%	
-	Sự nghiệp					
2	Huyện					
-	Đầu tư phát triển					
-	Sự nghiệp					
B	**VỐN TÍN DỤNG**	**1.281.600**		**267.000**	0.0%	59.9%
C	**VỐN DOANH NGHIỆP**	**270.720**		**56.400**	0.0%	12.6%
D	**CỘNG ĐỒNG DÂN CƯ**	**204.480**	**12.032**	**51.120**	5.9%	9.6%

Phụ lục II

KẾT QUẢ THỰC HIỆN BỘ TIÊU CHÍ QUỐC GIA VỀ XÃ NÔNG THÔN MỚI QUÝ I NĂM 2019

(Kèm theo Báo cáo số 191 /BC-BCĐ ngày 03 / 6 /2019 của Ban Chỉ đạo các Chương trình MTQG tỉnh Tây Ninh)

TT	MỤC TIÊU	ĐVT	Thực hiện năm 2018	Kế hoạch năm 2019		Ghi chú
				Kế hoạch	Thực hiện Quý I/2019	
I	**THỰC HIỆN BỘ TIÊU CHÍ NTM**					
1	**Mức đạt tiêu chí bình quân/xã**	*xã*	14.9	16.1	15	
2	**Mức đạt tiêu chí bình quân/xã biên giới**	*tiêu chí*	13.6	15.6	13.6	
3	**Kết quả đạt chuẩn tiêu chí theo xã**					
	Số xã đạt chuẩn (19 tiêu chí) đã có QĐ công nhận	*xã*	36	42	36	
	Số xã đạt 18 tiêu chí	*xã*				
	Số xã đạt 17 tiêu chí	*xã*				
	Số xã đạt 16 tiêu chí	*xã*	3	4	1	
	Số xã đạt 15 tiêu chí	*xã*	5	10	1	
	Số xã đạt 14 tiêu chí	*xã*	11	8	7	
	Số xã đạt 13 tiêu chí	*xã*	7	4	2	
	Số xã đạt 12 tiêu chí	*xã*	4	3	7	
	Số xã đạt 11 tiêu chí	*xã*	3	3	9	
	Số xã đạt 10 tiêu chí	*xã*	4	6	8	
	Số xã đạt 09 tiêu chí	*xã*	2		1	
	Số xã đạt 08 tiêu chí	*xã*	2		7	
	Số xã đạt 07 tiêu chí	*xã*	2		4	
	Số xã đạt 06 tiêu chí	*xã*	1		1	
	Số xã đạt 05 tiêu chí	*xã*			1	
4	**Kết quả thực hiện Bộ tiêu chí nông thôn mới**					
	Số xã đạt tiêu chí Quy hoạch	*xã*	*80*	*80*	80	
	Số xã đạt tiêu chí Giao thông	*xã*	*36*	*42*	37	
	Số xã đạt tiêu chí Thủy lợi	*xã*	*74*	*74*	75	
	Số xã đạt tiêu chí Điện	*xã*	*43*	*80*	56	
	Số xã đạt tiêu chí Trường học	*xã*	*37*	*42*	37	

TT	MỤC TIÊU	ĐVT	Thực hiện năm 2018	Kế hoạch năm 2019		Ghi chú
				Kế hoạch	Thực hiện Quý I/2019	
	Số xã đạt tiêu chí CSVC văn hóa	*xã*	*37*	*42*	38	
	Số xã đạt tiêu chí Chợ	*xã*	*40*	*69*	53	
	Số xã đạt tiêu chí Bưu điện	*xã*	*80*	*80*	80	
	Số xã đạt tiêu chí Nhà ở	*xã*	*36*	*73*	51	
	Số xã đạt tiêu chí Thu nhập	*xã*	*50*	*66*	52	
	Số xã đạt tiêu chí Hộ nghèo	*xã*	*65*	*65*	67	
	Số xã đạt tiêu chí LĐ có việc làm thường xuyên	*xã*	*72*	*80*	72	
	Số xã đạt tiêu chí Hình thức tổ chức SX	*xã*	*63*	*65*	65	
	Số xã đạt tiêu chí Giáo dục	*xã*	*65*	*78*	64	
	Số xã đạt tiêu chí Y tế	*xã*	*61*	*56*	58	
	Số xã đạt tiêu chí Văn hóa	*xã*	*77*	*78*	77	
	Tiêu chí Môi trường và an toàn thực phẩm	*xã*	*64*	*65*	64	
	Tiêu chí Hệ thống chính trị và tiếp cận pháp luật	*xã*	*70*	*80*	69	
	Tiêu chí Quốc phòng và An ninh	*xã*	*76*	*76*	76	

Phụ lục III

TỔNG HỢP 80 XÃ ĐẠT CÁC TIÊU CHÍ VỀ XÂY DỰNG THÔN MỚI NĂM 2019

(Kèm theo Báo cáo số 191 /BC-BCĐ ngày 07 / 6 /2019 của Ban Chỉ đạo các Chương trình MTQG tỉnh Tây Ninh)

Số TT	Huyện/TP	Xã biên giới	Năm đạt chuẩn và KH đạt chuẩn	TH năm 2018	Tiêu chí																		KH 2019	Thực hiện Quý I/2019
					Quy hoạch	Giao thông	Thủy lợi	Điện	Trường học	Cơ sở vật chất văn hóa	CSHT thương mại nông thôn	Thông tin và Truyền thông	Nhà ở dân cư	Thu nhập	Hộ nghèo	Lao động có việc làm	Tổ chức sản xuất	Giáo dục	Y tế	Văn hóa	Môi trường và an toàn thực phẩm	Hệ thống chính trị và tiếp cận pháp luật	Quốc phòng và An ninh		
A	*B*				*1*	*2*	*3*	*4*	*5*	*6*	*7*	*8*	*9*	*10*	*11*	*12*	*13*	*14*	*15*	*16*	*17*	*18*	*19*		
TP Tây Ninh (3 xã)																								
1	Bình Minh		2014	19	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	19	19
2	Thạnh Tân		2019	16	1		1	1	1	1	1	1	1		1	1	1	1		1	1	1	19	16
3	Tân Bình		2020	12	1		1	1			1	1	1	1		1				1		1	14	12
Tổng số tiêu chí đạt				47	3	1	3	3	2	2	3	3	3	2	2	3	3	2	1	3	2	3	3	52	47
Bình quân tiêu chí/xã				16																			17.3	16
Huyện Tân Biên (9 xã)																								
1	Thạnh Bình		2014	19	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	19	19
2	Tân Lập	x	2015	18	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	19	18
3	Tân Phong		2016	18	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	19	18
4	Mỏ Công		2017	19	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	19	19
5	Hòa Hiệp	x	2018	19	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	19	19
6	Tân Bình	x		9	1		1					1			1	1							12	8
7	Trà Vong			8	1		1					1			1	1	1			1	1		13	9
8	Thạnh Bắc			8	1		1					1			1	1	1			1	1		12	8
9	Thạnh Tây			11	1		1					1			1	1	1			1	1	1	12	8
Tổng số tiêu chí đạt				129	9	5	9	5	5	5	5	9	5	6	8	9	9	5	5	9	9	6	6	147	129
Bình quân tiêu chí/xã				14																			16.3	14
Huyện Tân Châu (11 xã)																								
10	Thạnh Đông		2015	19	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	19	19
11	Tân Hưng		2018	19	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	19	19
12	Tân Hà	x	2018	19	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	19	19
13	Suối Ngô	x	2019	14	1		1	1				1		1	1	1	1	1	1	1	1	1	19	19
1	Tân Đông	x	2020	10	1		1					1			1	1			1	1	1	1	19	14
15	Tân Phú			7	1		1					1			1	1			1	1	1	1	14	10
16	Tân Thành			5	1		1					1			1	1			1			1	10	7
17	Tân Hòa	x		7	1		1					1				1						1	10	5
18	Suối Dây			8	1		1					1		1	1	1	1			1		1	10	7
19	Tân Hiệp			6	1		1					1				1			1	1		1	10	8
20	Tân Hội			7	1		1					1				1			1	1		1	10	6
Tổng số tiêu chí đạt				121	11	3	11	4	3	3	3	11	3	5	7	11	5	4	8	8	5	5	11	150	121
Bình quân tiêu chí/xã				11																			13.6	11
Huyện D.M.Châu (10 xã)																								
21	Bến Cùi		2014	19	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	19	19
22	Chà Là		2015	19	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	19	19
23	Phước Ninh		2016	19	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	19	19
24	Cầu Khởi		2018	19	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	19	19
25	Phan			14	1		1	1				1		1	1	1	1	1	1	1	1	1	19	19
26	Truông Mít			11	1		1					1		1	1	1	1	1	1	1	1	1	16	14
17	Suối Đá			10	1		1					1		1	1	1	1	1	1	1		1	14	11
												1				1		1	1	1	1	1	13	10